

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Huy Du

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị K**; nơi cư trú: **Thôn D, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng**; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh **Kim J**; nơi cư trú: 3-77, **G** gil, Nam-gu, **D**-si, Hàn Quốc; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị **Vũ Thị K** trình bày:*

Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc và đã ghi chú kết hôn tại **Ủy ban nhân dân huyện V**, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/11/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do mỗi người ở một nơi, chị **K** ở Việt Nam, còn anh **Kim J** ở Hàn Quốc. Mặt khác, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị **K** đề nghị Tòa án giải quyết cho chị **K** được ly hôn với anh **Kim J**.

Về con chung: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị **Vũ Thị K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai đã được pháp hóa lãnh sự, anh **Kim J** trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Vũ Thị K** quen biết do bạn bè giới thiệu, sau một thời gian tìm hiểu anh chị đã quyết định kết hôn và đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 09/11/2023 và đã ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện **V**, thành phố Hải Phòng theo pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng bộc lộ nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ngôn ngữ bất đồng, không cùng chung quan điểm sống, cách suy nghĩ. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có cơ hội đoàn tụ nên anh chị cùng thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh **Kim J** và chị **K** được ly hôn với nhau.

Về con chung: Anh **Kim J** và chị **Vũ Thị K** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh **Kim J** và chị **Vũ Thị K** không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị **Vũ Thị K** có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh **Kim J**. Nguyên đơn chị **Vũ Thị K** có nơi cư trú tại Hải Phòng, bị đơn là anh **Kim J** hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị **Vũ Thị K** và bị đơn là anh **Kim J** vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 09/11/2023 và đã ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/11/2023. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống tính cách không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không có khả năng đoàn tụ. Nay chị **Vũ Thị K** yêu cầu xin ly hôn với anh **Kim J**, anh **Kim J** đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị **Vũ Thị K** về việc xin ly hôn với anh **Kim J**.

[4] Về con chung: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Vũ Thị K** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Vũ Thị K**.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị K** được ly hôn anh **Kim J**.

1.2. Về con chung: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Chị **Vũ Thị K** và anh **Kim J** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Vũ Thị K** phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000371 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị **Vũ Thị K** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị **Vũ Thị K** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh **Kim J** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Minh Nguyệt      Đặng Huy Du**

**Bùi Thị Thúy Hà**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Tân      Nguyễn Thanh Hải**

**Bùi Thị Thúy Hà**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**